



3. OF cắt \widehat{BC} tại K , OE cắt AB tại H . Chứng minh $EK \perp OF$.

4. Khi $sđ \widehat{BC} = 90^\circ$. Tính EF và diện tích ΔOHK theo R

Bài 27

Cho đường tròn $(O;R)$ và dây BC cố định. Điểm A di chuyển trên cung lớn \widehat{BC} . Các đường cao BD và CE cắt nhau tại H .

1. Chứng minh $BEDC$ nội tiếp đường tròn

2. Vẽ đường tròn tâm H bán kính HA cắt AB và AC lần lượt tại M và N . Chứng minh $MN // ED$ và 4 điểm B, C, M, N cùng thuộc một đường tròn

3. Chứng minh đường thẳng vuông góc với MN kẻ từ A đi qua một điểm cố định

4. Chứng minh đường thẳng vuông góc với MN kẻ từ H cũng đi qua một điểm cố định O'

5. Tính độ dài BC để O' thuộc đường tròn (O)

Bài 28

Cho đường tròn $(O; R)$ có dây $BC = R\sqrt{3}$. Vẽ đường tròn (M) đường kính BC . Lấy điểm $A \in (M)$ (A ở ngoài (O)). AB, AC cắt (O) tại D và E . Đường cao AH của ΔABC cắt DE tại I .

1. Chứng minh $AD \cdot AB = AE \cdot AC$

2. Chứng minh I là trung điểm DE

3. AM cắt ED tại K . Chứng minh $IKMH$ nội tiếp

4. Tính DE và tỉ số $\frac{AH}{AK}$ theo R

5. Tìm vị trí điểm A để diện tích ΔADE lớn nhất

Bài 29

Cho hai đường tròn (O) và (O') cắt nhau tại P và Q . Tiếp tuyến chung gần P của hai đường tròn tiếp xúc với (O) tại A và tiếp xúc với (O') tại B . Tiếp tuyến của (O) tại P cắt (O') tại điểm thứ hai là D ($D \neq P$), đường thẳng AP cắt đường thẳng BD tại K . Chứng minh :

1. Bốn điểm A, B, Q, K cùng thuộc một đường tròn

2. ΔBPK cân

3. Đường tròn ngoại tiếp ΔPQK tiếp xúc với PB và KB

Bài 30

Cho hai đường tròn (O) và (O') cắt nhau tại A và B . Tiếp tuyến chung gần C của hai đường tròn lần lượt tiếp xúc với (O) và (O') tại C và D . Qua A kẻ đường thẳng song song với CD lần lượt cắt (O) và (O') tại M và N . Các đường thẳng BC và BD lần lượt cắt đường thẳng MN tại P và Q ; các đường thẳng CM và DN cắt nhau tại E .

Chứng minh :

1. Đường thẳng AE vuông góc với đường thẳng CD
2. ΔEPQ cân

Bài 31

Cho ΔABC có ba góc nhọn nội tiếp đường tròn (O) ($AB < AC$).

Đường tròn tâm (O') tiếp xúc với (O) tại M và tiếp xúc với hai cạnh AB và AC tại I và K . Gọi E là giao điểm thứ hai của MK với (O) .

1. Chứng minh ME là tia phân giác \widehat{AMC}
2. Tia phân giác Mx của \widehat{BMC} cắt IK tại F . Chứng minh tia $gác$

$FKCM$ và $FIBM$ nội tiếp

3. Chứng minh $\Delta BIF \sim \Delta FKC$
4. Chứng minh $FM^2 = MB \cdot MC$
5. Chứng minh tia CF là phân giác \widehat{BCA}

Bài 32

Cho đường tròn $(O; R)$ và hai đường kính AB và CD vuông góc với nhau. I là điểm đối称 trên bán kính OB ($I \neq B$ và O). Tia CI cắt đường tròn tại E .

1. Chứng minh $OIED$ nội tiếp
2. Chứng minh $CI \cdot CE = 2R^2$

3. DB cắt CE tại H . AE cắt CD tại K . Chứng minh $HK // AB$
4. Chứng minh diện tích tia $gác$ $ACIK$ không đổi khi I di động trên OB ($I \neq O$ và B)

Bài 33

Cho đường tròn $(O; R)$ và một dây cung AB cố định. Gọi M là điểm chính giữa cung nhỏ \widehat{AB} . Lấy điểm C tùy ý trên cung nhỏ \widehat{MB} , kẻ tia Ax vuông góc với tia CM tại H , cắt đường thẳng BC tại K .

Bài tập luyện thi vào lớp 10

1. *Chứng minh* CM là tia phân giác của \widehat{ACK}
2. *Chứng minh* M là tâm đường tròn ngoại tiếp ΔABK và sđ \widehat{AKB} không phụ thuộc vào vị trí điểm C
3. *Tia* KM cắt tia AB tại E và cắt đường tròn tại điểm thứ hai là F . *Chứng minh* tích $ME \cdot MF$ không đổi khi C di động và tính tích đó theo R và $\widehat{MAB} = \alpha$

Bài 34

- Cho đường tròn ($O;R$) và điểm M sao cho $OM = 2R$. Từ M vẽ hai tiệp tuyến MA và MB với (O)*
1. *Chứng minh* tia $MAOB$ nội tiệp và $MO \perp AB$
 2. *Chứng minh* ΔAMB đều và tính MA theo R
 3. *Qua* điểm C thuộc cung nhỏ \widehat{AB} vẽ tiệp tuyến với (O) cắt MA tại E và cắt MB tại F . OE cắt AB tại K . OE cắt AB tại H .
 4. *Chứng minh* $EK \perp OF$
 4. *Chứng minh* $EF = 2HK$

Bài 35

- Cho* ΔABC có ba góc nhọn nội tiệp đường tròn (O) ($AB < AC$).
Đường cao BE của tam giác kéo dài cắt đường tròn (O) tại K . *Kẽ* KD vuông góc với BC tại D .

1. *Chứng minh* 4 điểm $K; E; D; C$ cùng thuộc một đường tròn.
 Xác định tâm của đường tròn này
2. *Chứng minh* KB là phân giác của \widehat{AKD}
3. *Tia* DE cắt đường thẳng AB tại I . *Chứng minh* $KI \perp AB$
4. *Qua* E kẻ đường thẳng vuông góc với OA , cắt AB tại H .

Chứng minh $CH // KI$

Bài 36

- Cho* hình vuông $ABCD$ cạnh a . M, N là hai điểm di động trên AD và DC sao cho $\widehat{MBN} = 45^\circ$. BM, BN cắt AC lần lượt tại E và F .
1. *Chứng minh* $NE \perp BM$
 2. *Gọi* H là giao điểm của ME và NF . *Chứng minh* $HF \cdot HM = HE \cdot HN$
 3. *Tia* BH cắt MN tại I . *Tính* BI theo a . *Suy* ra đường thẳng MN luôn tiếp xúc với một đường tròn cố định.

Bài 37

Cho đường tròn ($O;R$) và một điểm A cố định trên đường tròn. Một góc nhọn x có số đo không đổi quay quanh A cắt đường tròn tại B và C . *Vẽ* hình bình hành $ABDC$. *Gọi* E là trực tâm ΔBDC .

1. *Chứng minh* E thuộc đường tròn ($O;R$)
2. *Gọi* H là trực tâm của ΔABC . *Chứng minh* EH, BC và AD đồng quy tại một điểm I
3. *Khi* góc x quay quanh A sao cho Ax và Ay vẫn cắt ($O;R$) thì Hi di chuyển trên đường cố định nào?

Bài 38

- Cho* hình vuông $ABCD$ cạnh a . Một đường thẳng d qua tâm O của hình vuông cắt AD và BC tại E và F . Từ E kẻ đường thẳng song song với BD , từ F kẻ đường thẳng song song với AC , chúng cắt nhau tại I .
1. *Chứng minh* A, I, B thẳng hàng
 2. *Kẻ* $IH \perp EF$ tại H . *Chứng minh* H luôn thuộc một đường tròn cố định khi d quay quanh O
 3. *Đường* $thẳng$ HI cắt đường trung trực của AB tại K . *Chứng minh* $AKBH$ nội tiếp. *Suy* ra K cố định
 4. *Tìm* vị trí của đường thẳng d để diện tích tứ giác $AKHB$ lớn nhất

Bài 39

- Cho* đường tròn ($O;R$) và dây AB cố định. *I* là điểm chính giữa cung lớn AB . M là điểm di động trên cung lớn \widehat{AB} . K là trung điểm AB . *Vẽ* tia Ax vuông góc với đường thẳng MI tại H cắt đường thẳng MB tại C .
1. *Chứng minh* tứ giác $AHKI$ nội tiếp
 2. *Chứng minh* ΔAMC là các tam giác cân
 3. *Chứng minh* khi M di động thì C luôn thuộc một đường cố định
 4. *Gọi* E là điểm đối xứng với A qua I và F là điểm đối xứng với B qua đường thẳng MI . *Chứng minh* tứ giác $AFEB$ nội tiếp